

CÔNG TY TNHH THÉP ĐẶC BIỆT PHƯƠNG TRANG TMS

Đại lý chính thức của SeAH CSS tại Việt Nam



SINCE 2009

HỒ SƠ NĂNG LỰC

Nhà máy: Lô CN-40.1 Khu công nghiệp Thuận Thành II, Phường Mão Điền, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Văn Phòng: Tầng 2 số 12 ngõ 45 Trần Thái Tông, Phường Cầu Giấy, Hà Nội

SĐT: (+8424) 3212 1766. **Fax:** (024) 312 1767. **Hotline:** +8498.983.1595

Email: sales01@thepphuongtrang.com. **Website:** www.thepphuongtrang.com

04/07/2025

THÔNGIỆP CÔNG TY

➤ **Tầm nhìn:**

Trở thành nhà cung cấp dịch vụ hoàn hảo – chi phí hợp lý từ nguyên liệu thô cho đến gia công phay, mài, gia công CNC và xử lý nhiệt.

➤ **Nhiệm vụ:**

Cung cấp các sản phẩm hoàn chỉnh chất lượng cao với giá cả hợp lý và dịch vụ hoàn hảo.

➤ **Giá trị cốt lõi:**

Chất lượng – Tận tâm.

➤ **Văn hóa công ty:**

Nhân viên hạnh phúc và lấy khách hàng làm trung tâm.



ĐỊA CHỈ VĂN PHÒNG VÀ NHÀ MÁY

- **Nhà máy:** Lô CN-40.1 Khu công nghiệp Thuận Thành II, Phường Mão Điền, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- **Văn phòng :** Tầng 2 số 12 ngõ 45 Trần Thái Tông, Phường Cầu Giấy, Hà Nội
- **SĐT:** (+8424) 3212 1766. **Fax:** (024) 312 1767. **Hotline:** +8498.983.1595.



ĐỘI NGŨ NHÂN LỰC

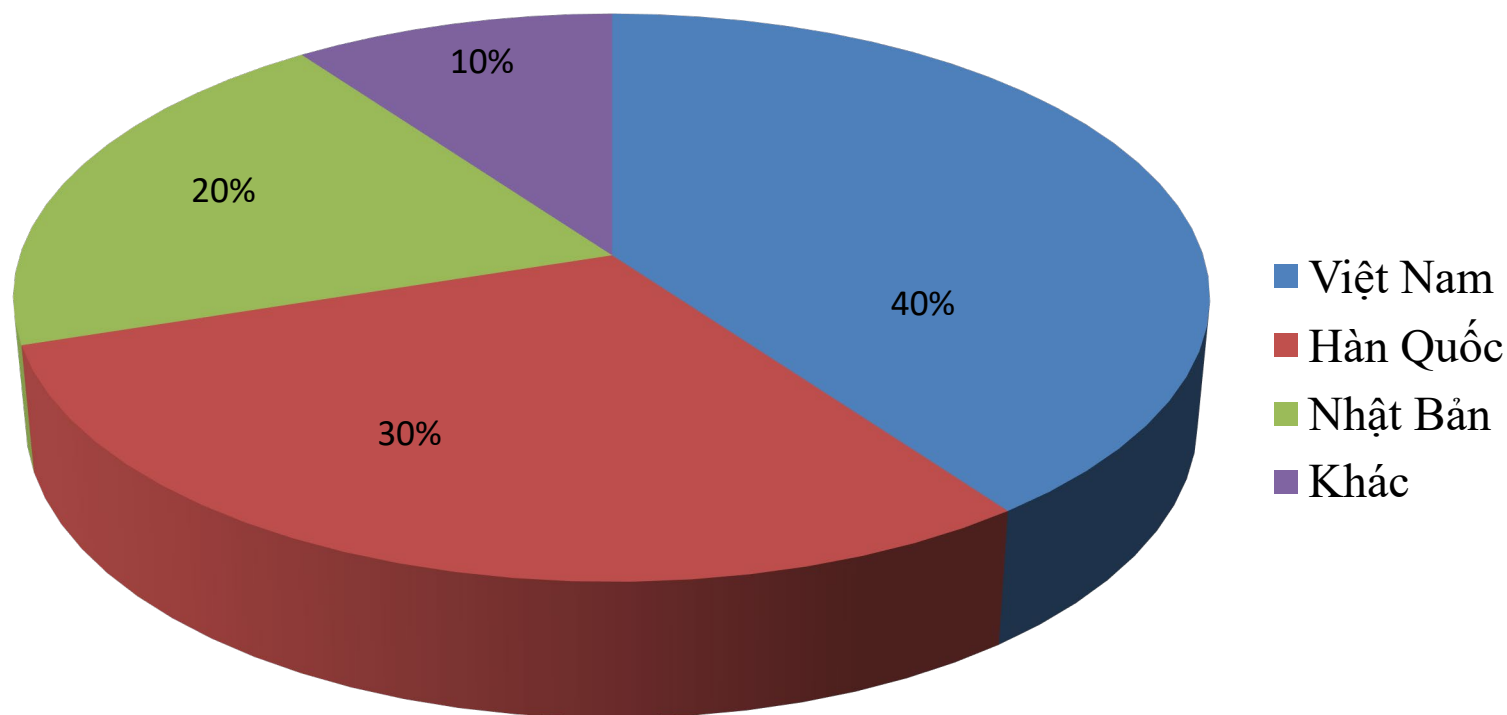
PhươngTrang TMS có đội ngũ nhân viên nhiệt tình, năng động và chuyên nghiệp.

1. VĂN PHÒNG	SỐ LƯỢNG	2. NHÀ MÁY	SỐ LƯỢNG
GIÁM ĐỐC	01	QUẢN ĐỐC	01
BÁN HÀNG	08	TỔ TRƯỞNG	04
KẾ TOÁN	08	CÔNG NHÂN	22
QUẢN LÝ KHO	02	LÁI XE	04
Tổng	50		



THỊ PHẦN

Gần 20 năm hoạt động, Công ty Thép đặc biệt Phương Trang TMS đã trở thành nhà cung cấp uy tín và đáng tin cậy các loại thép đặc biệt, thép khuôn, đồ gá, thép gia công các chi tiết cơ khí chính xác được các công ty trong và ngoài nước lựa chọn.



MÁC THÉP

- DuMAC11 (SKD11): khuôn dập nguội (SLD, DC11, QC11, D2, KD11, 1.2379)
- DuRAH61 (SKD61): khuôn dập nóng (1.2344, H13, DAC, DHA1, QD61)
- SKS3: làm dao (9CrWMn, O1)
- SKT4: rèn nóng (1.2417, L6, DN, GFA, KTV)
- S50C: để khuôn, đồ gá (1.1206, 1050)
- S55C: khuôn nhựa 1.1055, C55/1.1203)
- P20: khuôn nhựa TP4.1.12311, HPM7, PX5)
- TP4M: khuôn nhựa (PAC5000, HPM7)



MÁC THÉP

- *SUJ2: chi tiết bộ phận, pin chốt đẩy*
(52100(ASTM), 100Cr6(EN;ISO), GCr15(GB))
- *SKH51(YMX1): chịu áp lực và đập tốc độ cao*
(M2, 1.13343, SKH9)
- *SCM440(H): bánh răng, trục, đóng tàu*
(SCM440)
- *S45C: kết cấu*
(1045, 1.1191)
- *1.2083: khuôn nhựa*
(SUS440C, SUS420J2, 420 Mold, HPM7, S136)
- *SMAT E: khuôn nhựa*
(NIMAX, NAK55, CENA G, XPM ESR)
- *SMAT V: khuôn nhựa*
(STAVAX, S-SATAR, HPM38)



MÁC THÉP

- TP4MS: khuôn nhựa (2738, HPM magic)
- TP4MHH: khuôn nhựa (P20hh, 1.2738HH, 740)
- DuRAH Max: khuôn dập nóng (DH31-EX, Dievar, DAC-M, QDN)
- QC11: khuôn dập nguội (SLD, DC11, SKD11, 1.2379)
- QD61: khuôn dập nóng (1.2344, H13, DAC, DHA1, SKD61)
- KD11: khuôn dập nguội (SKD11, QD11, D2, SLD, DC11, 1.2379)



MÁC THÉP

- KD11 Max: khuôn dập nguội (DAC-M, DH31EX)
- KDA1S: khuôn rèn nóng (DAC-P, DuRAH Pro)
- D2: khuôn dập nguội, dao (SKD11, QD11, KD11, SLD, DC11, 1.2379)
- NAK80: Khuôn nhựa (P21, Gest80, Cena1, 10Ni3MnCuAl)
- SS400: cán nóng (CT3, CT42, CT51)
- DC53: khuôn dập nguội (SKD11, SLD, D2, QD11)
- 718 (718H): khuôn nhựa (P20+Ni, 1.2738, TP4M, PAC5000M, HPM Magiac)
- DuRAH Pro: khuôn nóng (DAC-P, KDA1S)

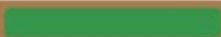


QUẢN LÝ VẬT LIỆU – CHẤT LƯỢNG

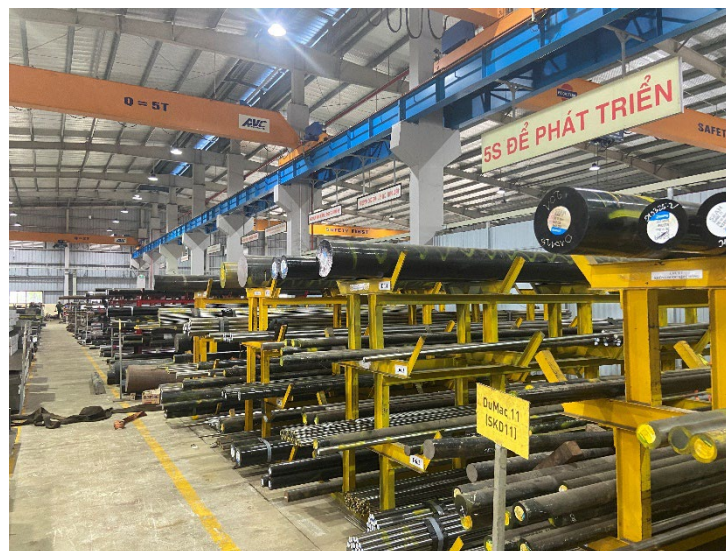
- ✓ **Nhận hàng:** Tem NSX SeAH, sơn màu, mã hóa toàn bộ sản phẩm, phân biệt khu vực để riêng cho từng mác thép.
- ✓ **Sản xuất:** Tấm nguyên bản–kích thước còn lại: tem mác, màu sắc, mã -mã hóa tấm thép, khu vực để, giá kệ.
- ✓ **Quản lý chất lượng về hàng hóa:** Xuất xứ, mác thép, kích thước và dung sai, bề mặt, độ vuông góc, độ phẳng, cách đóng gói, số lượng.

BẢNG MẪU PHÂN BIỆT MÁC THÉP

STT	TÊN THÉP	MÀU PHÂN BIỆT	MÃ MÀU	TÊN MÀU
1	DuRAH 61 (SKD61)		A211	Màu đỏ/ Red
2	DuMac 11 (SKD11)		A218	Màu vàng/ Yellow
3	SK53		A214	Màu xanh/ Green
4	P20 (1.2311)		A200	Màu trắng/ White
5	S50C		A210	Màu đen/ Black
6	SCM440 (H)		A239	Màu nâu đỏ / Deep red
7	SKH51 (YXM1)		A281	Màu xanh lá cây / Machine green
8	SKT4 (1.2714) Hàn Quốc		A225	Màu xanh lá mờ / Doard green
9	SKT4 (1.2714) Trung Quốc		A222	Màu nâu sẫm/ Maroon
10	NAK80-J (Nhật Bản)		A220	Màu xám đậm / Medium grey
11	NAK80 (Trung Quốc)		A241	Màu vàng nghệ / Medium yellow
12	SUJ2		A203	Màu trắng Sanyo / Sanyo white
13	TP4M		A226	Màu cam/ Orange

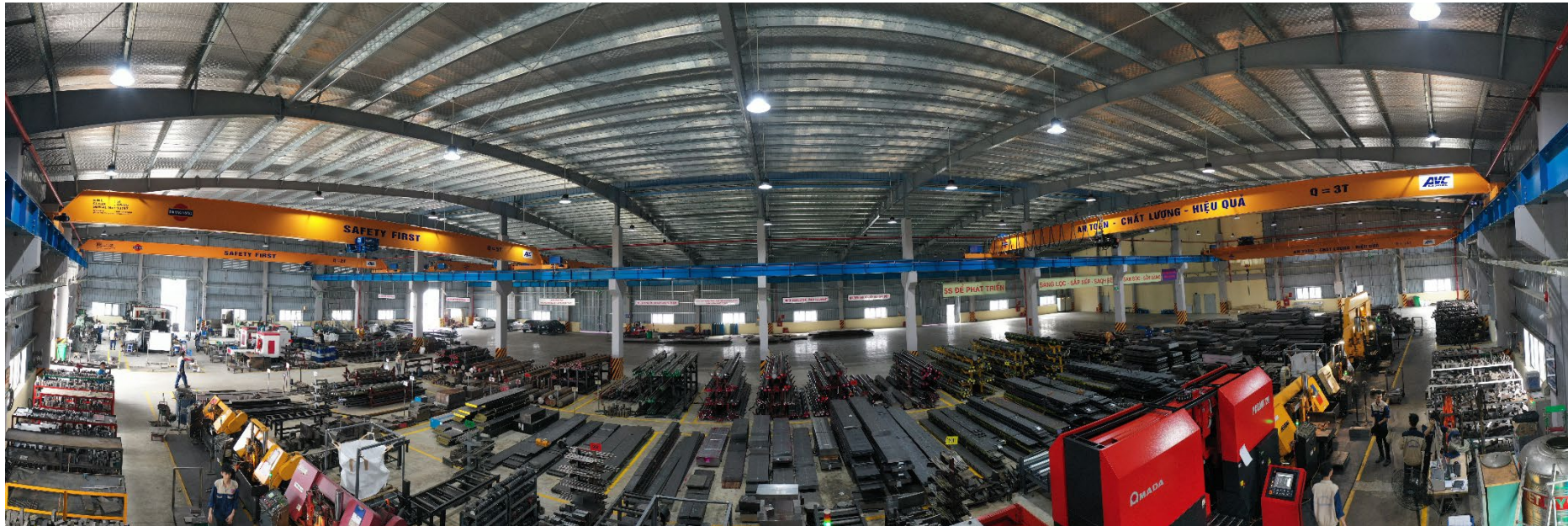
STT	TÊN THÉP	MÀU PHÂN BIỆT	MÃ MÀU	TÊN MÀU
14	1.2083		A217	Màu xanh táo / Apple green
15	S55C		A216	Màu xanh đen / Dark blue
16	DC53		A243	Màu cafe sữa / wool beige
17	718		A223	Màu xanh ngọc / Turquoise
18	S45C		A240	Màu tím/ Violet
19	SS400 (CT3)		A212	Màu đen mờ / Flat black
20	QC11 (SKD11 Nhật)		A236	Màu dolphin ca heo / Dolphin
21	KD11 (SKD11 Nhật)		A219	Màu kem/ Cream
22	SMAT V		A224	Màu da trời/ Sky blue
23	TP4M HH		A242	Màu xanh mắt hổ / River blue
24	DuRAH PRO		A215	Màu xám/ Grey
25	SMAT E		A213	Màu xanh nước biển / Blue
26	DuRAH MAX		A268	Màu xanh bò đôi / Olive green

QUẢN LÝ VẬT LIỆU – CHẤT LƯỢNG



MÁY MÓC THIẾT BỊ

- ❖ Khu nhà xưởng: 4,000 m²
- ❖ Hàng tồn kho: 2,000 tấn
- ❖ Máy cưa vòng: 11 máy
- ❖ Máy phay: 12 máy
- ❖ Máy mài: 05 máy
- ❖ Máy cắt CNC: 3 máy
- ❖ Máy tiện: 1 máy
- ❖ Máy khoan cần: 1 máy



MÁY MÓC THIẾT BỊ

MÁY CỬA

Stt	Tên Máy	Nhà Sản Xuất	Kích thước cắt	Ghi chú
1	S-300HB	Everising / Đài loan	300mm	
2	H-360-HB	Everising / Đài loan	360mm	
3	SH-4242NC	Singular / Đài loan	420mm	
4	SH-5650NC	Singular / Đài loan	560mm	
5	H-7056	Everising / Đài loan	750mm	2 EA
6	SH-7550S	Cosen / Đài loan	750mm	
7	H-8276V	Everising / Đài loan	820mm	
8	H-1613	Everising / Đài loan	1600mm	
9	PCSAW-530X	Amada / Nhật bản	530mm	Cắt tốc độ cao
10	PCSAW-720	Amada / Nhật Bản	720mm	Cắt tốc độ cao
11	HNC250	Huawei /Trung quốc	2000mm	Cắt oxy gas CNC

MÁY MÓC THIẾT BỊ



MÁY MÓC THIẾT BỊ



MÁY MÓC THIẾT BỊ

MÁY PHAY

Stt	Tên máy	Nhà sản xuất	Kích thước phay XYZ	Ghi chú
1	MH-3V-OKK	Nhật Bản	800x400x350	3 Cái
2	Howa SangYo K27	Nhật Bản	600x350x400	
3	3UM	Nigata / Nhật Bản	1000x400x400	
4	KURAKI VM-5A	Nhật Bản	1300x700x650	
5	CNC JZ-700 (Double Head)	JiaZhao / Đài Loan	700x700x300	2 Cái
6	CH-2515 NC	Chin Yuan Hsing / Đài Loan	2500x1500 x700	
7	CNC JZ -1300 (Double Head)	JiaZhao / Đài Loan	1310x1310x290	
8	BH-9012MAS	BoHo / Đài Loan	1200x900x300	
9	VM-8040NC (Double Table)	Gooda / Đài Loan	800x400x400	
10	TP – 1580 NC	Đài Loan	1500x1200x450	
11	GS - 450	Đài Loan	2600x3200x2000	

MÁY MÓC THIẾT BỊ

HÌNH ẢNH MÁY



MÁY MÓC THIẾT BỊ

HÌNH ẢNH MÁY



MÁY MỐC THIẾT BỊ

MÁY PHAY MÀI /MÁY TIỆN/ MÁY CNC/ HỆ THỐNG XỬ LÝ NHIỆT

Stt.	Tên máy	Nhà sản xuất	Kích thước XYZ	Ghi chú
1	NIPPEI	Nhật Bản	500x1000x400	
2	KENT/KGS-84AHD	Đài Loan	400x800x400	
3	Okamoto	Nhật Bản	600x1200x550	2 Cái
4	GHL-B409N	Nhật Bản	900x400x350	Mới
5	CNC Doosan DNM 5700	Hàn Quốc	1050x570x510	
6	CNC Mori SEIKI VS40	Nhật Bản	600x450x450	
7	CNC Mectron MTV T-351	Nhật Bản	500x380x400	
8	Vaccum Furnace EQ - PSG1000/1300	Hàn Quốc	1200°C	2 Cái
9	Tempering Furnace EQ	Hàn Quốc	850°C	2 Cái
10	The conveyor chain Tempering Furnace	Hàn Quốc		
11	Tuda Myler 500x1300G	Nhật Bản	Ø500x1300	1 Cái

PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

Stt.	Loại xe	Maker	Load	Remark
1	Xe tải	THACO	2400kgs	
2	Xe tải	ISUZU	3000kgs	
3	Xe tải	ISUZU	3000kgs	
4	Xe bán tải	FORD	900kgs	XLS
*	Cầu trục nâng hạ 04 cái:	2 Tấn; 3 Tấn; 5 Tấn; 15 Tấn		

MÁY MÓC THIẾT BỊ

HÌNH ẢNH MÁY



MÁY MÓC THIẾT BỊ

HÌNH ẢNH MÁY



PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT



[illegible]

SẻAH 세아창원특수강



SINCE 2009

Chất lượng – Tận tâm